

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10-6-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Danh Tuyên

Ông Hoàng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Xóm 7 xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Xóm 7 xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 04/02/2021, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký ngày 26/01/2011 tại UBND xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm dẫn đến xung đột, cãi vã, thậm chí anh L còn đánh đập vợ nhiều lần. Mặc dù được chính quyền xóm, gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng ly thân từ 3 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Nguyễn Văn L;

- Con chung: có 02 con chung là Nguyễn Gia B sinh ngày 29/7/2011 và Nguyễn Thị H sinh ngày 24/12/2014. Nguyên đơn xin được nuôi con chung Nguyễn Thị H và giao con chung Nguyễn Gia B cho bị đơn nuôi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn L thừa nhận sự kiện kết hôn như trình bày của nguyên đơn. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian anh đi làm ăn tại Hà Nội, chị L ở nhà tự ý cầm 2 xe moto của em trai chồng, dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố chồng để cầm vay mượn lung tung, tiêu pha cá nhân mà không thông báo cho anh biết. Đến khi anh trở về thì chị L do lo sợ nên đã mang theo con gái út về nhà mẹ đẻ tại xã Nghi Kim, thành phố Vinh sống từ năm 2018 đến nay. Anh thừa nhận là có đánh chị L nhưng là do chị L không biết hối cải. Anh không còn tình cảm gì với chị L nữa song giáo lý Thiên Chúa không cho phép ly hôn nên anh không đồng ý ký vào văn bản nào của Tòa án và muốn chị L trở về nhà để con có đầy đủ cha mẹ. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Gia B sinh ngày 29/7/2011 và Nguyễn Thị H sinh ngày 24/12/2014. Từ khi chị L bỏ đi, anh trực tiếp nuôi cháu B. Còn cháu H từ 3 năm nay ở với mẹ và bà ngoại tại thành phố Vinh thì anh vẫn đến thăm con bình thường. Trước khi Tòa án xét xử 01 ngày, bà ngoại đưa cháu H về chơi nhưng anh giữ con lại để chờ phán quyết của Tòa án. Anh yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng và không chấp nhận việc cho chị L được nuôi cháu H.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không có khoản nợ nào chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Gia B có nguyện vọng được ở với bố.

Bà Phạm Thị T (sinh năm 1969, trú tại xóm 10 xã K, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An - là mẹ đẻ của chị L) trình bày: bà rất yêu thương anh L nhưng từ khi vợ chồng bất hòa, chị L đã đưa con gái Nguyễn Thị H vào thành phố Vinh sống ở phòng trọ. Do thương con thương cháu nên bà đón cháu về nuôi từ khi cháu H mới 4 tuổi cho đến nay đã được 7 tuổi và hiện đang học Trường Tiểu học xã Nghi Kim. Vì lý do công tác, chị L đã vào thành phố Hồ Chí Minh được gần 1 tháng nay và gửi con lại cho bà chăm sóc. Sáng 09/6/2021, bà chở gạo xuống cho cháu B và có đưa cháu H xuống chơi cùng anh trai thì cháu xin ở lại 1 ngày; đến sáng 10/6/2021, bà xuống đón cháu H về thì bị anh L ngăn cản. Bà đề nghị

anh L để bà đưa cháu H về xã Nghi Kim vì hiện bà đang nhận sự ủy thác nuôi con của chị L. Do chị L đang bị cách ly tại vùng dịch Covid19 thành phố Hồ Chí Minh nên không thể về để tham gia phiên tòa và chăm sóc con.

Kết quả xác minh tại Ban cán sự xóm 7 xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phản ánh: chị L và anh L kết hôn, về sống tại xóm 7 xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Quá trình sống chung, giữa anh L và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, không có hạnh phúc. Xóm và cả cha xứ (do anh L, chị L là người theo Đạo Thiên Chúa) đứng ra hòa giải nhưng không thành. Hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau. Cháu H được mẹ đưa về bên ngoại tại xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An sống. Còn cháu B hiện đang sống với bố tại xóm 7 xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn L; giao con chung Nguyễn Gia B cho anh Nguyễn Văn L nuôi, giao con chung Nguyễn Thị H cho chị Nguyễn Thị L nuôi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; không giải quyết vấn đề tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung. Nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn ngày 26/01/2011 tại UBND xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 9, Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng giữa lời trình bày của các đương sự là không giống nhau nhưng đều phản ánh: quá trình sống chung, anh L, chị L xảy ra mâu thuẫn, đánh đập nhau và đã ly thân từ năm 2018. Như vậy, có thể thấy, anh L chị L đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị L và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Gia B sinh ngày 29/7/2011 và Nguyễn Thị H sinh ngày 24/12/2014. Cháu B có nguyện vọng được ở với bố sau khi ly hôn. Các đương sự không thống nhất với nhau về vấn đề người trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: từ khi vợ chồng ly thân, anh L nuôi cháu B còn chị L nuôi cháu H. Cháu H đang học tại trường Tiểu học Nghi Kim và việc chị L không thể về chăm sóc con trong thời điểm dịch Covid19 bùng phát chỉ là tạm thời, không làm ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của người làm mẹ. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về tâm lý và quyền lợi về mọi mặt của người làm cha, mẹ và nguyện vọng của con chưa thành niên, cần chấp nhận giao cho chị L trực tiếp nuôi cháu H, anh L trực tiếp nuôi cháu B để các cháu trở thành cầu nối giữa hai gia đình nội - ngoại sau ly hôn.

Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: đương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Nguyễn Văn L;

- Về con chung: giao con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/7/2011 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi. Giao con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 24/12/2014 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được Tòa án giao quyền nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005114 ngày 25/3/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- UBND xã P;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thế